

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1 – ĐỀ SỐ 15**

Họ và tên: .....

Lớp: .....

**Môn: Toán – Lớp 4**

Thời gian làm bài: 40 phút

**Câu 1.** Đúng ghi Đ, sai ghi S:

$$\text{Số bé} = (\text{tổng} + \text{hiệu}) : 2$$

$$\text{Số lớn} = (\text{tổng} + \text{hiệu}) \times 2$$

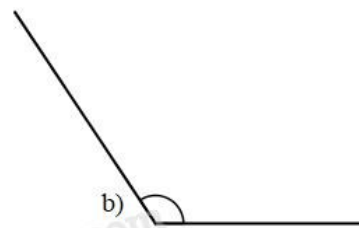
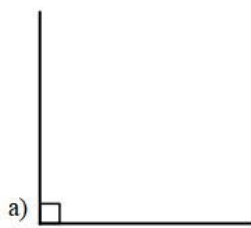
$$\text{Số bé} = (\text{tổng} - \text{hiệu}) : 2$$

$$\text{Số lớn} = (\text{tổng} - \text{hiệu}) : 2$$

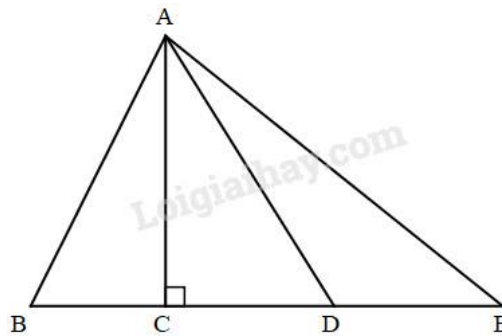
$$\text{Số bé} = (\text{tổng} + \text{hiệu}) : 2$$

$$\text{Số lớn} = (\text{tổng} + \text{hiệu}) : 2$$

**Câu 2.** Viết các từ “góc nhọn”, “góc vuông”, “góc tù”, “góc bẹt” vào chỗ chấm dưới hình thức thích hợp.



**Câu 3.** Đúng ghi Đ, sai ghi S:



Hình vẽ bên có:

- 5 góc nhọn

- 1 góc tù

- 6 góc nhọn

- 2 góc vuông

- 2 góc tù

- 9 góc nhọn

**Câu 4.** Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

Tổng số tuổi của bố và con là 54 tuổi, bố hơn con 28 tuổi. Tính tuổi của mỗi bố con.

A. Bố: 40 tuổi ; Con: 14 tuổi

B. Bố: 42 tuổi ; Con: 12 tuổi

C. Bố: 41 tuổi ; Con: 13 tuổi

**Câu 5.** Tính bằng cách thuận tiện nhất:

a)  $5816 + 2009 + 3184$

b)  $2750 + 3128 + 1272$

c)  $327184 - 28942 + 456816 - 71058$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**Câu 6.** Một mảnh vườn hình chữ nhật có chu vi là 98m, chiều dài hơn chiều rộng 9m. Tính diện tích mảnh vườn đó.

.....

.....

.....

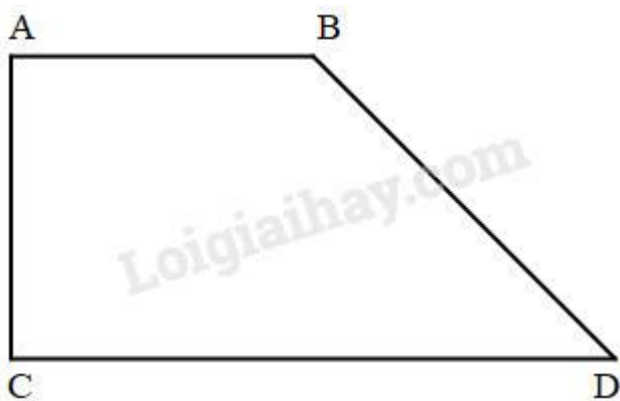
.....

.....

.....

.....

**Câu 7.** Viết tên các góc vuông, góc nhọn, góc tù trong hình sau (theo mẫu):



Góc vuông đỉnh A cạnh AB.

.....

.....

.....

.....

## HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

**Câu 1.****Phương pháp:**

Xem lại công thức tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.

**Cách giải:**

Công thức tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó:

$$\text{Số lớn} = (\text{tổng} + \text{hiệu}) : 2 ; \quad \text{Số bé} = (\text{tổng} - \text{hiệu}) : 2$$

Vậy ta có kết quả lần lượt là:

S; S;

Đ; S;

S; Đ.

**Câu 2.****Phương pháp:**

Quan sát hình vẽ và dựa vào đặc điểm của các góc để xác định tên của các góc trong hình vẽ.

**Cách giải:**

Quan sát hình vẽ ta có kết quả như sau:

- a) Góc vuông,                      b) Góc tù,  
c) Góc bẹt,                         d) Góc nhọn.

**Câu 3.****Phương pháp:**

Quan sát hình vẽ và dựa vào đặc điểm của các góc để xác định góc nhọn, góc vuông, góc tù.

**Cách giải:**

Trong hình vẽ đã cho có:

\*) 9 góc nhọn:

- Góc nhọn đỉnh A, cạnh AB và AC;
- Góc nhọn đỉnh A, cạnh AB và AD;
- Góc nhọn đỉnh A, cạnh AB và AE;
- Góc nhọn đỉnh A, cạnh AC và AD;
- Góc nhọn đỉnh A, cạnh AC và AE;
- Góc nhọn đỉnh A, cạnh AD và AE;
- Góc nhọn đỉnh B, cạnh BA và BE;
- Góc nhọn đỉnh D, cạnh DA và DB;
- Góc nhọn đỉnh E, cạnh EA và EB;

\*) 2 góc vuông:

- Góc vuông đỉnh C, cạnh CB và CA;

- Góc vuông đỉnh C, cạnh CA và CE;

\*) 1 góc tù: góc tù đỉnh D, cạnh DA và DE.

Vậy ta có kết quả lần lượt là:

S; Đ;

S; Đ;

S; Đ.

Lưu ý: ta có 4 điểm B, C, D, E cùng thuộc một đoạn thẳng nên khi viết góc nhọn đỉnh B ta có thể viết hai cạnh của góc là BA và BC, hoặc BA và BD, hoặc BA và BD. Một số góc khác cũng có thể viết tương tự như thế.

#### Câu 4.

##### Phương pháp:

Áp dụng công thức tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó:

Số lớn = (tổng + hiệu) : 2 ;      Số bé = (tổng – hiệu) : 2

##### Cách giải:

Tuổi bố là:

$$(54 + 28) : 2 = 41 \text{ (tuổi)}$$

Tuổi con là:

$$54 - 41 = 13 \text{ (tuổi)}$$

Chọn C. Bố: 41 tuổi ; Con: 13 tuổi.

#### Câu 5.

##### Phương pháp:

Áp dụng tính chất giao hoán và kết hợp của phép cộng để nhóm các số có tổng là số tròn trăm, tròn nghìn, ...

##### Cách giải:

$$\begin{aligned} \text{a) } & 5816 + 2009 + 3184 \\ & = 5816 + 3184 + 2009 \\ & = 9000 + 2009 \\ & = 11009 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } & 2750 + 3128 + 1272 \\ & = 2750 + (3128 + 1272) \\ & = 2750 + 4400 \end{aligned}$$

$$= 7150$$

$$\begin{aligned} \text{c) } & 327184 - 28942 + 456816 - 71058 \\ &= 327184 + 456816 - 28942 - 71058 \\ &= (327184 + 456816) - (28942 + 71058) \\ &= 784000 - 10000 \\ &= 684000 \end{aligned}$$

**Câu 6.****Phương pháp:**

- Tìm nửa chu vi = chu vi : 2.
- Tìm chiều dài, chiều rộng theo bài toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó bằng cách áp dụng công thức:

$$\text{Số lớn} = (\text{Tổng} + \text{Hiệu}) : 2 ; \quad \text{Số bé} = (\text{Tổng} - \text{Hiệu}) : 2$$

- Tìm diện tích = chiều dài  $\times$  chiều rộng.

**Cách giải:**

Nửa chu vi mảnh vườn đó là:

$$98 : 2 = 49 \text{ (m)}$$

Chiều rộng mảnh vườn đó là:

$$(49 - 9) : 2 = 20 \text{ (m)}$$

Chiều dài mảnh vườn đó là:

$$20 + 9 = 29 \text{ (m)}$$

Diện tích mảnh vườn đó là:

$$29 \times 20 = 580 \text{ (m}^2\text{)}$$

Đáp số: 580 m<sup>2</sup>

**Câu 7.****Phương pháp:**

Quan sát hình vẽ và dựa vào đặc điểm của các góc để xác định góc nhọn, góc vuông, góc tù.

**Cách giải:**

Hình đã cho có:

Góc vuông đỉnh A ; cạnh AB, AD.

Góc vuông đỉnh C ; cạnh CA, CD.

Góc tù đỉnh B ; cạnh BA, BC.

Góc nhọn đỉnh D ; cạnh DB, DC